

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2024/HS-ST
Ngày 22 – 7 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Sương

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L, sinh năm 1987 tại tỉnh Kiên Giang; nơi thường trú: 1258/31/22 T, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: ấp H, xã V, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P (chết) và bà Lê Thị B (chết); chồng thứ nhất: Đ (chết), chồng thứ hai Nguyễn Văn H và 08 người con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2023).

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 06/02/2024 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1969; nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- Người làm chứng:

1/ Bà Thạch Lệ T1, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1988; nơi cư trú: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

3/ Bà Trần Mỹ L1, sinh năm 1983; nơi cư trú: Khóm D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

4/ Bà Trần Thị Mỹ V1, sinh năm 1962; nơi cư trú: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

5/ Ông Bùi Thanh L2, sinh năm 1976; nơi cư trú: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

6/ Bà Trần Lê Minh N, sinh năm 1980; nơi cư trú: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị L là đối tượng làm thuê có thu nhập không ổn định. Để có tiền tiêu xài, L nảy sinh ý định lợi dụng sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản.

Vào khoảng 04 giờ ngày 06/02/2024, Nguyễn Thị L thuê xe honda khách từ chợ C thuộc huyện C, tỉnh An Giang đến chợ T2 thuộc khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long để tìm người đi chợ tết có sơ hở để chiếm đoạt tài sản.

Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, ông Nguyễn Mạnh T và vợ tên Thạch Lệ T1 ngụ ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long đang đi bộ trong chợ T2 thì Nguyễn Thị L phát hiện ông T có đeo sợi dây chuyền vàng nên nảy sinh ý định cướp giật. L đi đến gần và đứng sau lưng ông T rồi dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền vàng ông T đang đeo trên cổ. Ông T dùng tay phải chụp được tay của L và lấy lại được sợi dây chuyền, đồng thời dùng tay trái chụp vào vai phải của L và truy hô. Nguyễn Thị L bỏ chạy thì bị người dân đuổi theo bắt giữ giao cho Công an thị trấn T.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 11/KL.ĐGTS ngày 20/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận:

- Một sợi dây chuyền vàng 23K, trọng lượng 29,98 chỉ có giá: 185.876.000 đồng.

- Mặt dây chuyền phật ngà, viền bằng vàng 17K, trọng lượng vàng 1,47 chỉ có giá: 6.776.700 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là: 192.652.700 đồng (Một trăm chín mươi hai triệu sáu trăm năm mươi hai ngàn bảy trăm đồng).

Nguyễn Thị L thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của L phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, biên bản ghi lời khai bị hại, người làm chứng và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên ngày 08/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị L về tội Cướp giật tài sản theo khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (Một) sợi dây chuyền vàng 23K, trọng lượng 29,98 chỉ.
- 01 (Một) mặt dây chuyền phật ngà, viền bằng vàng 17K, trọng lượng vàng 1,47 chỉ.
- 01 (Một) nón bảo hiểm bằng nhựa màu xám, trên nón có hoa văn màu đỏ trắng (hình con mèo) và có dòng chữ Hello Kitty, đã qua sử dụng và 01 (Một) áo khoác bằng vải thun màu tím phía trước có hoa văn chấm bi, đã qua sử dụng (do Nguyễn Thị L tự nguyện giao nộp).

Xử lý vật chứng: Xét thấy việc trả lại cho chủ sở hữu những vật chứng đã tạm giữ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên ngày 11/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 353, trả lại cho ông Nguyễn Mạnh T: 01 (Một) sợi dây chuyền vàng 23K, trọng lượng 29,98 chỉ và 01 (Một) mặt dây chuyền phật ngà, viền bằng vàng 17K, trọng lượng vàng 1,47 chỉ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Mạnh T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Tại Cáo trạng số: 65/CT-VKSTB ngày 18/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị L thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Cướp giật tài sản”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L mức án tù 06 (Sáu) năm đến 07 (Bảy) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng:

- 01 (Một) nón bảo hiểm màu xám, trên nón có hoa văn màu đỏ trắng (hình con mèo) và có ghi dòng chữ Hello kitty, nón bằng nhựa đã qua sử dụng.

- 01 (Một) áo khoát bằng vải thun dài tay màu tím phía trước có in hình hoa văn chấm bi đã qua sử dụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 06/02/2024 tại chợ T2 thuộc khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Nguyễn Thị L đã có hành vi cướp giật 01 (Một) sợi dây chuyền vàng 23K, trọng lượng 29,98 chỉ và 01 (Một) mặt dây chuyền phật ngà, viên bằng vàng 17K, trọng lượng vàng 1,47 chỉ có tổng trị giá 192.652.700 đồng (Một trăm chín mươi hai triệu sáu trăm năm mươi hai ngàn bảy trăm đồng) của ông Nguyễn Mạnh T đang đeo trên cổ thì bị người dân bắt quả tang giao cho Công an thị trấn T.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị L đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Bản thân bị cáo có sức khỏe lại không chịu chí thú làm ăn. Bị cáo biết rõ hành vi cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo bất chấp

để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị:

- 01 (Một) nón bảo hiểm màu xám, trên nón có hoa văn màu đỏ trắng (hình con mèo) và có ghi dòng chữ Hello kitty, nón bằng nhựa đã qua sử dụng.

- 01 (Một) áo khoát bằng vải thun dài tay màu tím phía trước có in hình hoa văn chấm bi đã qua sử dụng.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 06 (Sáu) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) nón bảo hiểm màu xám, trên nón có hoa văn màu đỏ trắng (hình con mèo) và có ghi dòng chữ Hello kitty, nón bằng nhựa đã qua sử dụng.

- 01 (Một) áo khoát bằng vải thun dài tay màu tím phía trước có in hình hoa văn chấm bi đã qua sử dụng.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng, vụ án ngày 26/6/2024.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo